



BÀN VỀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ QUỐC GIA VỀ LAO ĐỘNG

NHÀM THÍCH ỨNG ĐIỀU KIỆN BÌNH THƯỜNG MỚI SAU ĐẠI DỊCH COVID-19 & THỰC HIỆN CAM KẾT QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

TS. Đoàn Ngọc Xuân*

Bất kỳ mô hình kinh tế kế hoạch tập trung hoặc kinh tế thị trường, lao động là một trong các yếu tố đầu vào quan trọng nhất quyết định đến năng suất và hiệu quả kinh tế. Mỗi mô hình phát triển kinh tế quyết định đến mô hình và cách thức quản trị quốc gia, trong đó yếu tố lao động được coi là nguồn lực cho phát triển cần phải có phương thức quản trị phù hợp. Qua đại dịch Covid-19 cho thấy bức tranh tổng thể về năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản trị lao động, việc làm. Mặc dù chính sách của Đảng và Nhà nước đã ban hành rất kịp thời, linh hoạt và phù hợp với điều kiện đại dịch, song việc tiếp cận các chính sách của người lao động còn bất cập, thiếu đầy đủ và kịp thời đến các đối tượng thụ hưởng. Điều đó đã tác động đến đời sống, sự ổn định của lực lượng lao động trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội.

1. Sự cần thiết phải đổi mới quản trị quốc gia về lao động

Đổi mới quản trị quốc gia về lao động theo hướng hiện đại, hiệu quả, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền gắn với đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả là điểm mới, một nội dung trong đột phá chiến lược Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 cũng xác định đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội (1).

Đổi mới quản trị quốc gia về lao động thúc đẩy hoàn thiện đồng bộ các loại thị trường, trong đó thị trường lao động là



Lao động là một trong các yếu tố đầu vào quan trọng nhất quyết định đến năng suất và hiệu quả kinh tế

một trong những nội dung quan trọng nhằm hoàn thiện thể chế được nêu trong các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng.

Việc nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện toàn diện, có tính hệ thống khung khổ pháp luật đối với thị trường lao động cần đặt

* Ban Kinh tế Trung ương | (1) Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam

trong mối quan hệ cung - cầu lao động có sự quản lý của Nhà nước. Đào tạo, hội nhập quốc tế thị trường lao động cần thực hiện cam kết về lao động, tiêu chuẩn lao động; gắn lao động với di cư; coi lao động là nguồn lực phát triển kinh tế; du lịch, đầu tư... Phát triển thị trường lao động đồng bộ với các thị trường khác trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trong hoàn thiện thể chế kinh tế của Việt Nam.

2. Vai trò quản trị quốc gia đối với thị trường lao động

Thị trường lao động khi được quản trị, tổ chức và vận hành tốt đồng nghĩa với việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phân chia và điều tiết hài hoà thu nhập, phân tán và giảm thiểu rủi ro, góp phần vào tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và phân phối công bằng hơn những thành quả đạt được của phát triển.

Để quản trị, tổ chức và vận hành có hiệu quả thị trường lao động cần quy hoạch phát triển nhân lực dựa trên nhu cầu nhân lực của các ngành, các địa phương. Đào tạo nhân lực gắn với nhu cầu xã hội, nhu cầu của thị trường lao động; cần có sự đầu tư và chính sách khuyến khích của Nhà nước, sử dụng rộng rãi, hiệu quả các cơ chế và công cụ của kinh tế thị trường để mở rộng quy mô, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực và huy động các nguồn vốn cho phát triển đào tạo nhân lực. Tuy nhiên trên thực tế, việc quản trị, tổ chức và vận hành thị trường lao động vẫn còn nhiều bất cập: Đào tạo chưa gắn với nhu cầu của thị trường dẫn đến mất cân đối giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng lao động; hệ thống thông tin thị trường lao động, cơ sở hạ tầng của thị trường lao động chưa phát triển đồng bộ; hệ thống giáo dục, hướng nghiệp và đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động...

3. Tác động các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người lao động trong điều kiện phòng chống đại dịch Covid-19

Từ năm 2020 đến nay, Việt Nam đã trải qua các đợt bùng phát của bệnh dịch khác nhau, và ở mỗi đợt bùng phát, Việt Nam lại có các ứng phó về mặt y tế rất kịp thời. Về mặt Lao động, việc sản xuất kinh doanh ở



Thị trường lao động khi được tổ chức, quản trị và vận hành tốt có tác dụng to lớn trong việc nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế

các lần giãn cách có lúc đã ngừng hẳn hoặc giảm khiến cho giờ làm việc của người lao động bị ảnh hưởng, thậm chí có những đơn vị sản xuất kinh doanh phải đóng cửa thì người lao động cũng bị mất việc làm. Đảng và Chính phủ của Việt Nam đã có các gói hỗ trợ cho năm 2020 và năm 2021 cho các đối tượng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Đây là một nỗ lực lớn, kịp thời: Gói hỗ trợ cho lao động phi chính thức và gói hỗ trợ cho lao động trong các nhà máy. Ngoài ra, Chính phủ còn nỗ lực trong rất nhiều chính sách khác để hỗ trợ doanh nghiệp ảnh hưởng do Covid. Những nỗ lực này cho thấy Việt Nam bắt kịp với các nước về các biện pháp ứng phó với đại dịch đối với lao động và việc làm. Cụ thể, ngay từ khi xuất hiện đại dịch COVID-19, Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng các cấp, các ngành đã ngay lập tức vào cuộc, triển khai nhiều biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt với phương châm chỉ đạo "chống dịch như chống giặc" nhằm kịp thời kiểm soát, khống chế đại dịch. Với 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hướng tới các đối tượng là các doanh nghiệp, người lao động bị mất việc làm có hoàn cảnh khó khăn, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội.

Mặc dù các chính sách thì rất kịp thời nhưng các thực thi biện pháp quản trị nói chung và cho thị trường lao động nói riêng còn có một số tồn tại, hạn chế:

- Việc thực hiện các gói hỗ trợ còn khá lúng túng, mặc dù quy trình thủ tục hành

chính theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đã được rút ngắn tuy nhiên vẫn còn những rào cản tiếp cận chính sách. Các địa phương còn chưa chủ động trong kinh phí hỗ trợ; cơ chế phân bổ ngân sách giữa Trung ương và địa phương đã cải thiện nhưng vẫn sẽ tạo gánh nặng cho địa phương trong quá trình thực hiện, đặc biệt đối với các tỉnh nghèo.

- Hỗ trợ lao động phi chính thức, là đối tượng tổn thương nhất trong đại dịch, song các địa phương gặp khó khăn trong xác định đối tượng và thực hiện chi trả... đặc biệt là đối tượng lao động tự do. Chính vấn đề này đã làm nổi rõ một bất cập trong quản lý lao động gắn với an sinh xã hội, đó là quản lý phân tán, thiếu dữ liệu và rất bị động, nên khi chính sách được ban hành, các đơn vị phía dưới thực thi rất lúng túng.

- Tác động lao động đến chuỗi cung ứng sản xuất: Đối tượng hỗ trợ rộng, thuộc đủ mọi thành phần kinh tế nhưng lại chưa tính toán đến sự đứt gãy của các chuỗi cung ứng sản xuất và sự tham gia của lao động trong các khâu của chuỗi, đặc biệt là các chuỗi xuất khẩu. Trong một thời gian ngắn cần phải ban hành chính sách, nên quá trình đánh giá tác động và lấy ý kiến góp ý chưa đầy đủ, chưa sát với thực tiễn dẫn đến dự báo chưa chính xác phạm vi và mức độ tác động; nhiều doanh nghiệp và người lao động tham gia vào các chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu bị ảnh hưởng tiến độ và đơn hàng, tạo nên tác động domino ảnh hưởng đến toàn chuỗi.

Những tác động này gây khó khăn cho sự phục hồi của các chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ và đòi hỏi sự phục hồi chậm và lâu dài hơn.

4. Một số giải pháp đổi mới quản trị quốc gia về lao động nhằm thích ứng điều kiện bình thường mới sau đại dịch Covid-19 và thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam

Một là, cần đổi mới tư duy, nhận thức về lao động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức, thực hiện tốt chủ trương coi phát triển thị trường lao động là nền tảng trụ cột của nền kinh tế. Nền kinh tế càng minh bạch thì càng mang lại nhiều lợi ích xã hội và có thể đạt được điều này bằng cách loại bỏ những gánh nặng quy định pháp luật chồng chéo, làm cho luật pháp trở nên hợp lý hơn, có tính thực thi cao hơn và tạo sân chơi bình đẳng. Nếu môi trường kinh doanh tăng trưởng tốt, sẽ khuyến khích người dân khởi sự doanh nghiệp, hoạt động mạnh mẽ trong kinh tế chính thức, từ đó thị trường lao động, việc làm phát triển. Coi nguồn nhân lực là cốt lõi trong giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ. Vì vậy, cần phải chú trọng cả nguồn cung – cầu, chất lượng nhân lực và vai trò của Nhà nước trong việc đảm bảo quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ và ổn định. Để phục hồi lao động, phải có các biện pháp toàn diện cho thị trường lao động; tư duy quản trị lao động phải bao trùm (gồm cả đối tượng chính thức và lao động phi chính thức); hệ thống, phân công, phân cấp rõ ràng với vai trò

trách nhiệm của các bên liên quan; bản thân người lao động cũng phải có trách nhiệm tự tuân thủ; Nhà nước chỉ thực hiện quyền giám sát, kiểm tra, hỗ trợ, xử lý vi phạm (nếu có).

Hai là, hoàn thiện thể chế phát triển thị trường lao động đảm bảo đồng bộ với hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật cho thị trường lao động phát triển. Xây dựng và hoàn thiện thể chế về quan hệ cung cầu thị trường lao động, việc làm; hoàn thiện theo hướng đảm bảo thống nhất hệ thống pháp luật có liên quan trong quản lý lao động, việc làm nhằm phát triển, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực. Cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các luật, như: Bộ Luật lao động, Luật Việc làm, Luật Tiền lương tối thiểu, Luật Quan hệ lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Thất nghiệp, Luật Dạy nghề... theo hướng phù hợp với quy luật của thị trường, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia vào thị trường lao động, nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, Nhà nước cần xem xét và phê chuẩn các công ước của Tổ chức Lao động quốc tế liên quan đến thị trường lao động. Trong kết nối với thị trường lao động quốc tế, trước mắt cần quan tâm:

- Thiết lập hệ thống thúc đẩy sự chuyển dịch của lao động có kỹ năng,

trước hết là trong ASEAN và các cam kết tại hiệp định thương mại thế hệ mới.

- Tính toán, phân tích, giám sát và tuyên truyền hiệu quả về tuyển dụng, tiền lương, điều kiện lao động, kỹ năng, đòi hỏi và các tác động khác của tự do hóa thương mại và thách thức kinh tế toàn cầu.

- Thúc đẩy thực tiễn lao động tiến bộ liên quan đến việc phát triển lực lượng lao động, đào tạo kỹ năng, tiêu chuẩn, hiệu quả lao động và luật lao động nhằm bảo đảm tính cạnh tranh của các doanh nghiệp và lực lượng lao động của các nước ASEAN và khu vực nói chung.

- Tạo lập thông tin về thị trường lao động, thường xuyên cập nhật và phổ biến hiệu quả. Đồng thời, rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến lao động, việc làm đảm bảo chặt chẽ, thống nhất tạo điều kiện cho thị trường phát triển và phát huy vai trò của Nhà nước đối với thị trường lao động, việc làm.

Ba là, đảm bảo sự tập trung, thống nhất, có sự phân công, phân cấp trong quản lý Nhà nước về lao động

- Các biện pháp quản trị đảm bảo và bảo vệ quyền lợi cho người lao động cũng như phát triển đầu vào cho người lao động. Vấn đề an sinh, vấn đề điều kiện làm việc, vấn đề phát triển năng lực,... cần được nhìn nhận đồng bộ, và có các biện pháp đồng bộ. Khi mà bất kỳ người lao động nào ở trong thị trường lao động cũng được đảm bảo an sinh, điều kiện làm việc thì sự yên tâm lao động của họ sẽ phản ánh bằng chính trình độ chuyên môn, độ chuyên nghiệp và năng suất lao động của họ. Để “không bỏ ai lại phía sau” thì các biện pháp phải toàn diện và đối tượng cũng phải toàn diện. Chúng ta phải gọi tên được tất cả các nhóm lao động trên thị trường lao động. Chắc chắn mỗi nhóm lao động sẽ có các đặc thù, do vậy, cần có các giải pháp chính sách, hành chính khác nhau.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan trong hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước về lao động, với vai trò cơ quan chủ trì là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cần rà soát, đánh giá và hoàn thiện các quy định pháp luật về quản



Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật cho thị trường lao động phát triển

lý lao động, các quy định khác cũng như hệ thống các chỉ tiêu báo cáo và chế độ báo cáo liên quan đến quản lý lao động, việc làm nhằm phát huy vai trò chủ trì và sự phối hợp của các cơ quan Bộ, Ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin, hỗ trợ người sử dụng lao động, cấp giấy phép lao động, quản lý lao động, phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm. Trong đó, tập trung tăng cường sự phối hợp giữa các ngành Lao động- Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Văn hóa, thể thao và du lịch trong việc quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, lao động Việt Nam làm việc tại nước ngoài, quản lý lao động bất hợp pháp...

Bốn là, đổi mới công tác quản lý, sử dụng, đánh giá và đào tạo nguồn nhân lực

- Đổi mới công tác đào tạo, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và chế độ tiền lương đối với các đơn vị hành chính công dựa trên nguyên tắc thị trường, bảo đảm cán bộ, công chức đủ sống bằng lương và từng bước có tích lũy. Đẩy mạnh quá trình trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập trong quản lý, sử dụng nhân lực.

- Đổi mới căn bản và toàn diện chính sách về đánh giá, sử dụng nhân lực trong khu vực Nhà nước. Cải thiện điều kiện, môi trường lao động để tạo động lực, khuyến khích lao động hiệu quả, sáng tạo. Khẩn trương xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, gắn với kết quả hoạt động công vụ và hiệu suất làm việc.

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy trình đánh giá nhân lực dựa trên năng lực đóng góp, kết quả, năng suất lao động thực tế, thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng với trình độ, năng lực và kết quả công việc. Thực hiện giám sát xã hội, bảo đảm vai trò giám sát của cộng đồng, phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc giám sát chất lượng đào tạo nhân lực. Tổ chức lại hệ thống cấp bậc đào tạo theo chuẩn mực quốc tế.

- Quy hoạch lại mạng lưới các trường Đại học, Cao đẳng, trường, cơ sở dạy nghề



Chú trọng đổi mới công tác quản lý, sử dụng, đánh giá và đào tạo nguồn nhân lực

bảo đảm phù hợp yêu cầu phát triển và điều kiện từng vùng, miền trên cả nước. Hình thành các trường dạy nghề chất lượng cao đạt đẳng cấp quốc tế và khu vực. Phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề theo hướng xã hội hoá. Gắn đào tạo nghề với phát triển các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu, mục tiêu của doanh nghiệp.

- Phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực. Nhà nước tiếp tục đầu tư, hiện đại hoá, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục năng khiếu trong giáo dục phổ thông. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư, đóng góp về tài chính, nhân lực, vật lực xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục năng khiếu.

Năm là, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thông tin báo cáo hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động

- Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng thông tin và dữ liệu về thị trường lao động. Sự linh hoạt, năng động và hiệu quả của thị trường lao động sẽ được cải thiện đáng kể khi có một hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu bao quát, tin cậy và cập nhật về lao động, việc làm. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu này đặc biệt có ý nghĩa cho các chính sách về lao động, việc làm, đào tạo kỹ năng nghề, dự báo và xây dựng các kịch bản ứng phó trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho thị trường lao động.

- Chỉ tiêu về lao động, việc làm là chỉ tiêu rất quan trọng đối với các quốc gia, thể hiện thành tựu của các chính sách

kinh tế - xã hội đối với tạo công ăn việc làm cho người dân. Vấn đề quan trọng là khái niệm phải chuẩn xác, đo đếm và kiểm chứng được. Chỉ tiêu báo cáo cốt lõi gồm số lượng việc làm mới được tạo ra, việc làm bị mất đi, sự chuyển dịch khu vực lao động, việc làm phi chính thức và chính thức... Đây chính là thước đo thành tựu tạo việc làm của nền kinh tế. Vì vậy, cần hoàn thiện khái niệm, định nghĩa rõ ràng, thống nhất tiêu chí, chỉ tiêu, cách tính và thu thập thông tin nhằm đảm bảo bao quát đầy đủ, toàn diện, chính xác để đo lường thành tựu việc làm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm đảm bảo tính cập nhật dựa trên nền tảng công nghệ số gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, an sinh xã hội và các dữ liệu khác gắn với từng người dân. Ngoài ra, để quản trị quốc gia về lao động thì việc thống kê lao động cần thực hiện đồng thời gắn với trách nhiệm cơ quan quản lý lao động và cơ quan thống kê nhà nước.

Sáu là, nâng cao năng lực dự báo, thông tin thị trường lao động

- Căn làm tốt công tác dự báo cung - cầu lao động trong khối giáo dục nghề nghiệp, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các chính sách hỗ trợ thanh niên, sinh viên khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; thúc đẩy, khuyến khích sự sáng tạo ngày càng được đẩy mạnh, gắn với đó là việc tạo ra nghề mới, việc làm mới và cách thức hỗ trợ doanh nghiệp làm sao để chi phí chuyển đổi là nhỏ nhất. Nhà nước cần



Đổi mới công tác quản trị quốc gia để phát triển thị trường lao động một cách chủ động, hài hòa và bền vững

thành lập, tổ chức lại hệ thống các cơ sở dự báo nhu cầu đào tạo và tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo nghề, các tổ chức này cần phải đảm bảo độc lập, có đủ năng lực để dự báo, đánh giá năng lực và sản phẩm đào tạo của các trường Đại học và các cơ sở đào tạo nghề đảm bảo đạt chuẩn đầu ra về chất lượng gắn với thị trường lao động, thích ứng với nhu cầu phát triển thị trường lao động làm cơ sở cung cấp thông tin cần thiết, tin cậy cho các cơ sở đào tạo xác định chỉ tiêu tuyển sinh đầu vào theo tín hiệu của thị trường lao động; chú trọng đầu tư cho công tác dự báo thị trường lao động trong ngắn, trung và dài hạn.

Bảy là, đổi mới cơ bản đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động

- Về giáo dục: Xây dựng nền giáo dục theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các bậc học. Cải cách mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo. Đổi mới các chương trình đào tạo từ bậc phổ thông cho đến dạy nghề và đào tạo trong các trường Đại học trên tinh thần tương thích với một khung trình độ, trước hết là của ASEAN, sau đó là khung trình độ quốc tế. Trong đó cần quan tâm xây dựng môi trường số hóa, thu thập, tổng hợp các kiến thức của Việt Nam và của các nước để biên tập lại dưới dạng hỏi đáp đơn giản cho mọi ngành nghề, lứa tuổi; cố gắng tạo kho dữ liệu và khuyến khích các startup trẻ tận dụng kho dữ liệu để tạo ra nhiều ứng dụng thông minh cho mọi người, vừa để phát

triển việc khởi nghiệp vừa tạo ra ứng dụng hỗ trợ thuận lợi hơn cho người dân trong việc học tập và cuộc sống nói chung.

- Về đào tạo nghề: Đào tạo, chuyển hướng cho một bộ phận bị mất việc do áp dụng công nghệ mới; phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các trường dạy nghề và đào tạo chuyên nghiệp. Quy hoạch và thực hiện quy hoạch mạng lưới trường Đại học, Cao đẳng và dạy nghề trong cả nước. Ngoài kỹ năng nghề nghiệp cần được trang bị nhiều hơn những kỹ năng và trình độ như ứng dụng công nghệ thông tin, giao tiếp hiệu quả, lắng nghe tích cực và tư duy phê phán, khả năng nhận thức có tính sáng tạo và lập luận toán, giải quyết vấn đề.

Tám là, nhằm thích ứng điều kiện bình thường mới sau đại dịch COVID-19, coi an toàn vệ sinh lao động là phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại nơi làm việc, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và nơi tập trung đông công nhân lao động. Đây cũng là dịp để nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc đảm bảo vệ sinh lao động trong mọi hoạt động KT- XH (môi trường lao động có kiểm soát). Theo đó, cần quy định trách nhiệm đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, chính quyền địa phương, người sử dụng lao động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại nơi làm việc; thường xuyên tự đánh giá việc thực hiện yêu cầu, biện pháp phòng, chống dịch.

Chín là, chủ động, thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế có liên quan đến lao động

Theo quy định của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các nước không được tạo ra lợi thế cạnh tranh thương mại bằng việc hạ thấp các tiêu chuẩn lao động. Hội nhập quốc tế, Việt Nam là một phần trong chuỗi cung ứng dịch vụ và hàng hóa toàn cầu, nên chịu tác động trực tiếp trong quan hệ kinh tế với các đối tác thành viên cũng như các tiêu chuẩn lao động của Tổ chức Lao động quốc tế. Vì vậy, người sử dụng lao động cũng như người lao động phải chủ động tham gia, đảm bảo các tiêu chuẩn về lao động trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Mười là, nâng cao ý thức tự tuân thủ pháp luật của người lao động, người sử dụng lao động và năng lực kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước

- Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động cần được thực hiện theo nguyên tắc tự tuân thủ, tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Cơ quan Nhà nước thực hiện quản lý rủi ro kết hợp công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm pháp luật Việt Nam liên quan đến tuân thủ pháp luật về lao động. Trong đó, chú trọng thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương trong quản lý lao động, việc làm theo phạm vi được phân công, trong đó chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật nhất là các đối tượng được xã hội quan tâm như lao động nước ngoài vào Việt Nam để hành nghề y, dược tư nhân; trực tiếp khám, chữa bệnh tại Việt Nam; làm việc trong lĩnh vực giáo dục, du lịch, văn hóa...

Tóm lại, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thích ứng với điều kiện bình thường mới hậu Covid-19, việc đổi mới quản trị quốc gia về lao động là hết sức cần thiết, đặc biệt là nhằm phát triển thị trường lao động để cơ cấu lại nền kinh tế. Việt Nam cần sớm hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, thể chế và chính sách thị trường lao động dựa trên các nguyên tắc công bằng, bình đẳng, minh bạch, đồng thời đổi mới vai trò của Nhà nước, đổi mới công tác quản trị quốc gia để phát triển thị trường lao động một cách chủ động, hài hòa và bền vững.

Kim Liên (XDBT)